

Số: 11 /QĐ-TCNDK

Diên Khánh, ngày 15 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của
cán bộ, viên chức Trường Trung cấp nghề Diên Khánh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ DIÊN KHÁNH

Căn cứ chức năng quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Quyết định 2544/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2009 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 15/12/2019 của UBND tỉnh Khánh Hòa, về việc tổ chức lại Trường Trung cấp nghề Diên Khánh trên cơ sở sáp nhập Trường Trung cấp nghề Diên Khánh và Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Hướng nghiệp Diên Khánh;

Căn cứ Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1254/QĐ-SLĐTBXH ngày 05/5/2017 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của công chức, viên chức Sở Lao động – TBXH Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Hành chính – Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, viên chức Trường trung cấp nghề Diên Khánh.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính – Kế toán; Trưởng các phòng, khoa và đoàn thể thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở LĐ-TBXH;
- Lưu: VT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRẦN THẾ KHA

QUY CHẾ

Văn hóa công sở và chuẩn mực ứng xử của cán bộ, viên chức Trường Trung cấp nghề Diên Khánh

(Ban hành kèm theo Quyết định số: *M* /QĐ-TCNDK ngày 15/01/2021 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp nghề Diên Khánh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về trang phục, chuẩn mực ứng xử của cán bộ, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội.

2. Đối tượng áp dụng:

Cán bộ, viên chức (kể cả viên chức tập sự) và người làm việc theo chế độ hợp đồng thuộc Trường Trung cấp nghề Diên Khánh (sau đây gọi chung là cán bộ, viên chức).

Điều 2. Nguyên tắc chung

Việc thực hiện văn hoá công sở và chuẩn mực ứng xử tuân thủ các nguyên tắc sau đây:

1. Phù hợp với truyền thống, bản sắc văn hoá dân tộc và điều kiện kinh tế - xã hội.

2. Phù hợp với định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức chuyên nghiệp, hiện đại; đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính và chủ trương hiện đại hoá nền hành chính Nhà nước.

3. Phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và Quy chế làm việc của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh.

Điều 3. Mục đích

1. Bảo đảm tính trang nghiêm và hiệu quả hoạt động của Trường Trung cấp nghề Diên Khánh.

2. Xây dựng phong cách giao tiếp và ứng xử chuẩn mực của cán bộ, viên chức khi thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm của

cán bộ, viên chức; góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức có phẩm chất đạo đức trong sáng, ý thức tổ chức kỷ luật cao, tận tụy với công việc, có lương tâm, trách nhiệm nghề nghiệp, tâm huyết, gắn bó với sự nghiệp lao động, người có công và xã hội;

3. Công khai các hoạt động công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, viên chức; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, viên chức trong công tác phòng, chống tham nhũng, đồng thời là căn cứ để giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật của cán bộ, viên chức.

4. Làm căn cứ để các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xem xét, xử lý trách nhiệm của cán bộ, viên chức khi vi phạm các chuẩn mực ứng xử, đạo đức công vụ trong thi hành nhiệm vụ, công vụ, trong quan hệ công tác và trong một số quan hệ xã hội; góp phần xây dựng văn hóa công sở, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Chương II

TRANG PHỤC CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC

Điều 4. Trang phục

1. Khi thực hiện nhiệm vụ cán bộ, viên chức phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự; nam giới phải mặc áo sơ mi, không bỏ áo ngoài quần; nữ giới mặc áo có tay; đi giày hoặc dép có quai hậu.

2. Cán bộ, viên chức có trang phục riêng theo quy định chuyên ngành thì thực hiện theo quy định của pháp luật và của đơn vị.

Điều 5. Lễ phục

Lễ phục của cán bộ, viên chức là trang phục chính thức được sử dụng trong những buổi lễ, cuộc họp trọng thể, các cuộc tiếp khách nước ngoài, cụ thể:

1. Lễ phục của nam cán bộ, viên chức: Bộ comple, áo sơ mi, cravat.

2. Lễ phục của nữ cán bộ, viên chức: Áo dài truyền thống, bộ comple nữ.

3. Đối với cán bộ, viên chức là người dân tộc thiểu số, trang phục ngày hội dân tộc cũng coi là lễ phục.

Trong một số trường hợp, sẽ có thông báo trước về sử dụng lễ phục.

Điều 6. Thẻ cán bộ, viên chức

1. Cán bộ, viên chức phải đeo thẻ khi thi hành nhiệm vụ.

2. Thẻ cán bộ, viên chức phải có tên cơ quan, có ảnh, họ và tên, chức danh, số hiệu của cán bộ, viên chức theo quy định.

3. Mẫu thẻ và cách đeo thẻ đối với cán bộ, viên chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Chương III
ỨNG XỬ CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
TRONG THI HÀNH NHIỆM VỤ, CÔNG VỤ,
TRONG QUAN HỆ CÔNG TÁC VÀ TRONG QUAN HỆ XÃ HỘI

Điều 7. Ứng xử trong thi hành nhiệm vụ, công vụ

1. Những việc cán bộ, viên chức phải làm:

- a) Thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về cán bộ, viên chức;
- b) Chỉ được làm những việc pháp luật cho phép và trong phạm vi nhiệm vụ, công vụ được giao;
- c) Hoàn thành nhiệm vụ, công vụ đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định;
- d) Trung thực, tận tụy, có trách nhiệm đến cùng với công việc được giao;
- đ) Những việc khác theo nghĩa vụ, chức trách và theo lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ không trái với quy định của pháp luật.

2. Những việc cán bộ, viên chức không được làm:

- a) Thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ của cán bộ, viên chức theo quy định pháp luật;
- b) Có hành vi vượt quá hoặc không thuộc phạm vi chức trách, quyền hạn, nhiệm vụ, công vụ được giao;
- c) Không hoàn thành nhiệm vụ, công vụ hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ trình tự, thủ tục và thời gian giải quyết công việc theo quy định;
- d) Từ chối các yêu cầu hợp pháp của cơ quan, tổ chức và công dân thuộc chức trách, nhiệm vụ được giao; thiếu trách nhiệm, có thái độ thờ ơ, vô cảm hoặc có hành vi gây tổn hại đến lợi ích chính đáng của cơ quan, tổ chức; danh dự, nhân phẩm, lòng tự trọng của công dân trong quá trình giải quyết công việc;
- đ) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc có hành vi thực thi nhiệm vụ, công vụ nhằm mục đích vụ lợi;
- e) Có các hành vi khác trái với quy định pháp luật về nghĩa vụ của cán bộ, viên chức và trái với lương tâm, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức công vụ.

Điều 8. Ứng xử trong quan hệ công tác

1. Trong lãnh đạo, quản lý:

- a) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ và chức trách; trong phạm vi quyền hạn được giao phải chủ động phân công nhiệm vụ, công vụ, đôn đốc, kiểm tra và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, viên chức thuộc quyền;

b) Có phương pháp quản lý, điều hành khoa học, dân chủ, công khai, minh bạch; tạo mọi điều kiện để cán bộ, viên chức phát huy năng lực, kinh nghiệm, chủ động, sáng tạo, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ, công vụ;

c) Xây dựng mối đoàn kết nội bộ thống nhất, môi trường làm việc có văn hóa; tôn trọng và giải quyết công bằng, thỏa đáng các đề xuất, kiến nghị, phản ánh, kể cả các ý kiến trái ngược nhau hoặc ý kiến không đúng, không hợp với ý kiến của cán bộ, viên chức thuộc quyền; không định kiến, thiên vị, phân biệt đối xử giữa cán bộ, viên chức hoặc gây bè phái, cục bộ;

d) Bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, uy tín, danh dự, nhân phẩm của cán bộ, viên chức thuộc quyền; không bao che khuyết điểm của cấp dưới hoặc né tránh, đùn đẩy trách nhiệm của mình cho cấp dưới;

đ) Thực hiện nghiêm túc các quy định về kê khai, minh bạch tài sản, thu nhập; về tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng; về văn hóa từ chức và các quy định khác liên quan đến lãnh đạo, quản lý.

2. Trong chấp hành nhiệm vụ, công vụ:

a) Phục tùng sự phân công nhiệm vụ, công vụ của cơ quan, đơn vị và người có thẩm quyền; chủ động triển khai và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan, đơn vị, người có thẩm quyền về việc thực thi nhiệm vụ, công vụ;

b) Khi chấp hành quyết định của cấp có thẩm quyền, nếu có căn cứ cho rằng quyết định đó là trái pháp luật hoặc không phù hợp với thực tiễn thuộc lĩnh vực công tác, nhiệm vụ, công vụ được giao thì phải báo cáo kịp thời với người trực tiếp ra quyết định, với cấp trên trực tiếp của người ra quyết định và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp cấp trên của cấp quản lý trực tiếp giao nhiệm vụ, công vụ thì phải báo cáo cấp quản lý trực tiếp trước khi thực hiện quyết định đó;

c) Có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động quản lý, điều hành của người có thẩm quyền; tôn trọng và bảo vệ uy tín của người quản lý, điều hành; không lợi dụng việc góp ý, phê bình hoặc khiếu nại, tố cáo để phản ánh sai sự thật, gây tổn hại đến uy tín, danh dự, nhân phẩm của cán bộ lãnh đạo, quản lý.

3. Trong quan hệ với đồng nghiệp:

a) Chủ động phối hợp, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, công vụ; tôn trọng, đoàn kết, thân thiện, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp;

b) Không đùn đẩy trách nhiệm, có thái độ bất hợp tác, gây khó khăn, cản trở công việc chuyên môn hoặc có hành vi làm tổn hại đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, quyền và lợi ích chính đáng của đồng nghiệp, gây mất đoàn kết nội bộ.

4. Trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Có thái độ nghiêm túc, đúng mực, thân thiện và hợp tác trong quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

b) Trong phạm vi quan hệ công tác chỉ trao đổi, làm việc về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ, công vụ được giao và tại công sở;

c) Không được phát ngôn, kết luận theo quan điểm cá nhân khi nhân danh cơ quan, đơn vị trong quan hệ công tác;

d) Không làm lộ bí mật Nhà nước, bí mật công tác theo quy định của pháp luật; không làm mất mát, hư hỏng hoặc làm sai lệch hồ sơ, tài liệu khi quan hệ công tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan;

đ) Không làm tổn hại đến địa vị, uy tín, danh dự của cơ quan, đơn vị.

5. Trong thực hiện văn hóa công sở:

a) Chấp hành nghiêm túc nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị;

b) Tuân thủ thời gian làm việc, thời giờ nghỉ ngơi và sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại công sở; không đi muộn về sớm, sử dụng thời gian làm việc để làm việc riêng;

c) Khi thực thi nhiệm vụ, công vụ phải mặc trang phục gọn gàng, lịch sự và đeo thẻ theo quy định chung hoặc mặc trang phục, đeo phù hiệu theo quy định riêng của từng ngành, lĩnh vực;

d) Khi giao tiếp tại công sở phải nghiêm túc, lịch sự; ứng xử có văn hóa; ngôn ngữ phải chuẩn mực, mạch lạc; ứng xử, giao tiếp với nhân dân phải nhã nhặn, đúng mực, lắng nghe, tôn trọng ý kiến và giải thích, hướng dẫn rõ ràng, cụ thể về các quy định liên quan đến giải quyết công việc; không nói tục, nói tiếng lóng, quát nạt, có thái độ hách dịch, gây khó khăn, phiền hà hoặc có thái độ, hành vi khác làm ảnh hưởng đến phong cách, uy tín của cán bộ, viên chức;

đ) Khi giao tiếp qua điện thoại phải xưng tên, chức danh, cơ quan, đơn vị công tác; trao đổi rõ ràng, ngắn gọn, tập trung vào nội dung công việc; không ngắt điện thoại đột ngột;

e) Phải sắp xếp hồ sơ, tài liệu khoa học, gọn gàng, ngăn nắp, dễ tra cứu; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả phương tiện làm việc và các cơ sở vật chất khác; không hút thuốc lá, không sử dụng đồ uống có cồn tại công sở, trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo đơn vị vào các dịp liên hoan, lễ tết, tiếp khách ngoại giao; không lập bàn thờ, thắp hương, đun, nấu trong phòng làm việc hoặc làm những việc khác ảnh hưởng đến tính nghiêm túc và môi trường văn hóa nơi công sở;

f) Cán bộ, viên chức còn phải thực hiện các quy định khác về nếp sống văn hóa nơi công sở.

Điều 9. Ứng xử trong quan hệ xã hội

1. Ứng xử nơi công cộng:

a) Gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật và quy tắc sinh hoạt, trật tự nơi công cộng; không vi phạm pháp luật hoặc các chuẩn mực xã hội, thuần phong mỹ tục đã được cộng đồng xã hội thừa nhận, thống nhất thực hiện;

b) Khi tham gia các hoạt động xã hội nơi công cộng, phải giữ đúng tư cách, có thái độ và hành vi ứng xử văn minh, lịch sự, bình đẳng, tôn trọng mọi người; không được có thái độ và hành vi thiếu văn hóa, gây phản cảm hoặc gây

mất trật tự, làm ảnh hưởng đến người khác; không lợi dụng địa vị, chức quyền để gây thanh thế hoặc tạo ra đặc quyền trong thụ hưởng và thực hiện nghĩa vụ công dân;

c) Trước các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc sinh hoạt, trật tự nơi công cộng, phải có thái độ rõ ràng, kiên quyết, bảo vệ lẽ phải; hỗ trợ các cơ quan, người có thẩm quyền thực thi nhiệm vụ, công vụ bảo vệ trật tự công cộng theo đúng phận sự.

2. Ứng xử nơi cư trú:

a) Gương mẫu chấp hành và tích cực tham gia phổ biến, tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là chủ trương, chính sách, pháp luật thuộc các lĩnh vực của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân và nghiêm túc chấp hành các quy tắc, quy ước tại cộng đồng dân cư; tham gia sinh hoạt và chịu sự giám sát của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân nơi cư trú;

c) Tham gia đóng góp với chính quyền, đoàn thể trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; tích cực tham gia và ủng hộ các phong trào, các cuộc vận động của chính quyền, đoàn thể nơi cư trú, nhất là các phong trào, các cuộc vận động thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội;

d) Không can thiệp trái pháp luật vào các hoạt động của chính quyền, đoàn thể nơi cư trú; không được xúi giục, kích động, lôi kéo hoặc bao che, làm ngơ trước các hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm quy tắc sinh hoạt tại khu dân cư.

3. Ứng xử trong gia đình:

a) Tích cực tuyên truyền, vận động, giáo dục người thân trong gia đình gương mẫu chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tự giác thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy tắc, quy ước tại cộng đồng dân cư;

b) Gương mẫu về mọi mặt trong sinh hoạt, trong xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc, ấm no, bình đẳng;

c) Không để bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột và những người thân khác lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vị trí công tác của mình để vụ lợi hoặc bản thân lợi dụng danh nghĩa, ảnh hưởng của người thân trong gia đình vì vụ lợi;

d) Không được lợi dụng việc tổ chức cưới hỏi, ma chay, mừng thọ, sinh nhật, tân gia và các việc khác của gia đình và bản thân để vụ lợi hoặc gây lãng phí, xa hoa, mê tín, dị đoan hoặc vì mục đích cá nhân khác.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Các Phòng, Khoa, Đoàn thể thuộc trường

Các Trưởng phòng, khoa, đoàn thể có trách nhiệm phổ biến Quy chế này đến toàn thể cán bộ, viên chức của phòng, khoa mình; tổ chức thực hiện và

thường xuyên kiểm tra, rút kinh nghiệm để kịp thời khắc phục những việc làm chưa đúng với Quy chế; theo dõi, báo cáo Hiệu trưởng về tình hình thực hiện văn hoá công sở do đơn vị quản lý trong báo cáo tháng, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của đơn vị.

Cán bộ, viên chức ngoài việc tuân thủ Quy chế này còn có trách nhiệm hướng dẫn, nhắc nhở các tổ chức, cá nhân đến liên hệ công tác cùng thực hiện Quy chế.

Điều 11. Phòng Hành chính – Kế toán

Chủ trì, phối hợp với các phòng, khoa, đoàn thể (Công đoàn, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh) tổ chức phổ biến, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện trong các cuộc họp giao ban tháng, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của trường; tiếp thu và tổng hợp các kiến nghị sửa đổi, bổ sung và đề xuất với Hiệu trưởng hoàn thiện Quy chế này.

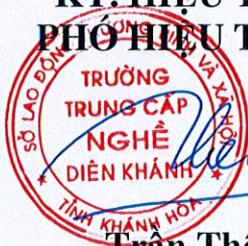
Điều 12. Khen thưởng và kỷ luật

Việc thực hiện Quy chế này là một căn cứ để tính điểm thi đua và xét khen thưởng đối với viên chức. Những đơn vị, cá nhân không chấp hành Quy chế phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm; tùy theo mức độ sai phạm, sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Bổ sung, sửa đổi Quy chế

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có vướng mắc, phát sinh; các phòng, khoa, đoàn thể phải kịp thời thông báo và đề xuất, báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Hành chính – Kế toán) những điểm chưa phù hợp để sửa đổi, bổ sung./.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Trần Thế Kha

